

An Giang, ngày 01 tháng 12 năm 2023

Số: 0112-TVHV/ĐAG-DB

**BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN HẠN VỮA
CÁC SÔNG, KÊNH, RẠCH TỈNH AN GIANG
(từ ngày 01/12 đến ngày 10/12/2023)**

1. Nhận xét tình hình thủy văn từ ngày 21÷30/11/2023

Trong tuần qua, mực nước trên khu vực thượng nguồn sông Mekong xuống chậm, mực nước cao nhất tuần tại trạm Kratie ở mức cao hơn so với cùng kỳ 2022 khoảng 0.50m và tương đương cùng kỳ trung bình nhiều năm (TBNN).

Khu vực đầu nguồn sông Cửu Long tại Tân Châu, Khánh An, Châu Đốc và vùng hạ lưu sông tại Vàm Nao, Chợ Mới và Long Xuyên, mực nước cao nhất xuất hiện trong những ngày nửa đầu tuần, mực nước thấp nhất xuất hiện trong ngày cuối tuần; mực nước cao nhất và thấp nhất tuần ở mức thấp xấp xỉ và thấp hơn cùng kỳ 2022 từ 0.05-0.15m.

Trên sông Hậu tại Long Xuyên, mực nước cao nhất tuần đạt mức dưới BĐII 0.02m; trên rạch Ông Chưởng tại Chợ Mới trên BĐI 0.12m.

Khu vực nội đồng Tứ giác Long Xuyên (TGLX), mực nước trên các kênh, rạch xuống chậm, mực nước cao nhất xuất hiện trong ngày đầu tuần, mực nước thấp nhất xuất hiện vào cuối tuần; mực nước cao nhất và thấp nhất tuần tại các trạm ở mức xấp xỉ và thấp hơn so với cùng kỳ 2022 từ 0.05-0.15m.

2. Dự báo thủy văn từ ngày 01÷10/12/2023

Trong tuần đầu tháng 12/2023, mực nước khu vực thượng nguồn sông Mekong tiếp tục xuống chậm. Tổng lượng dòng chảy sông Mekong về đầu nguồn sông Cửu Long có khả năng ở mức xấp xỉ và cao hơn TBNN khoảng 10%.

Khu vực đầu nguồn sông Cửu Long tại Tân Châu, Khánh An, Châu Đốc và vùng hạ lưu sông tại Vàm Nao, Chợ Mới, Long Xuyên, mực nước dao động theo xu thế thủy triều, mực nước cao nhất có khả năng xuất hiện trong ngày đầu tuần, mực nước thấp nhất xuất hiện vào cuối tuần; mực nước thấp nhất và thấp nhất tuần đều ở mức xấp xỉ và thấp hơn so với cùng kỳ 2022 từ 0.05-0.25m.

Khu vực nội đồng TGLX, mực nước trên các kênh, rạch tiếp tục xuống chậm từ đầu tuần, mực nước cao nhất và thấp nhất tuần tại hầu hết các trạm đều ở mức xấp xỉ và thấp hơn cùng kỳ 2022 từ 0.05-0.30m.

Trong 5 ngày tiếp theo, mực nước tại các trạm khu vực đầu nguồn sông Cửu Long và vùng hạ lưu sông xuống theo triều; khu vực nội đồng TGLX, mực nước tiếp tục xuống chậm.

3. Bảng số liệu mực nước thực đo và dự báo:

STT	Trạm	sông, kênh, rạch	Đặc trưng	Mực nước (H) thực đo từ ngày 21/11 đến ngày 30/11			Mực nước (H) dự báo từ ngày 01/12 đến ngày 10/12		
				Ngày xuất hiện	Trị số H (m)	So với cùng kỳ 2022	Ngày xuất hiện	Trị số H (m)	So với cùng kỳ 2022
1	Tân Châu	Tiền	Max	23/11	2.25	-0.03	01/12	1.93	-0.18
			Min	30/11	0.87	-0.08	10/12	0.70	-0.19
2	Chợ Mới	Ông Chương	Max	23/11	2.12	0.00	01/12	1.86	-0.16
			Min	30/11	0.52	-0.02	10/12	0.30	-0.26
3	Khánh An	Hậu	Max	21/11	2.64	0.09	01/12	2.20	-0.10
			Min	30/11	1.80	-0.12	10/12	1.60	-0.07
4	Châu Đốc	Hậu	Max	23/11	2.30	0.02	01/12	2.04	-0.09
			Min	30/11	0.87	0.01	10/12	0.70	-0.13
5	Long Xuyên	Hậu	Max	23/11	2.18	-0.02	01/12	1.98	-0.10
			Min	30/11	0.44	0.02	10/12	0.25	-0.25
6	Vàm Nao	Vàm Nao	Max	23/11	2.18	-0.01	01/12	1.92	-0.14
			Min	30/11	0.60	-0.01	10/12	0.40	-0.54
7	Xuân Tô	Vĩnh Tế	Max	21/11	1.62	0.06	01/12	0.96	-0.09
			Min	30/11	0.88	-0.14	10/12	0.58	-0.24
8	Vĩnh Gia	Vĩnh Tế	Max	21/11	0.91	-0.04	01/12	0.58	-0.17
			Min	29/11	0.52	-0.12	10/12	0.33	-0.23
9	Tri Tôn	Tri Tôn	Max	21/11	1.23	-0.03	01/12	0.97	-0.09
			Min	30/11	0.78	-0.03	10/12	0.48	-0.24
10	Cô Tô	Tri Tôn	Max	21/11	1.29	0.06	01/12	1.06	-0.04
			Min	29/11	0.95	0.03	10/12	0.68	-0.15
11	Lò Gạch	Tám Ngàn	Max	21/11	0.89	-0.10	01/12	0.56	-0.20
			Min	29/11	0.53	-0.12	10/12	0.30	-0.28
12	Vọng Thê	Ba Thê	Max	21/11	1.35	0.03	01/12	1.18	-0.07
			Min	30/11	1.01	0.02	10/12	0.75	-0.17
13	Vĩnh Hạnh	Núi Chóc Nặng Gù	Max	21/11	1.70	0.00	01/12	1.56	-0.08
			Min	30/11	1.11	0.06	10/12	0.85	-0.15
14	Núi Sập	Rạch Giá Long Xuyên	Max	21/11	1.35	-0.01	01/12	1.20	-0.07
			Min	30/11	0.92	0.02	10/12	0.65	-0.31

Tin phát lúc 16h00' ngày 01/12/2023

Duyệt bản tin: Lưu Văn Ninh

DBV Thủy văn: Phan Minh Đạt

Huỳnh Nguyễn Khánh Loan